

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300460907 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/08/2010, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 30/08/2016)

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



**GTS SAIGON**  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN  
Saigon Traffic Construction Joint Stock Company

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 132 Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 385 58649 Fax: (08) 385 58649

Website: [www.giaothongsaigon.com.vn](http://www.giaothongsaigon.com.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38 200 751 Fax: (08) 38 200 771

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Anh Giao

Số điện thoại: (08) 385 58649

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Fax: (08) 385 58649

TP. Hồ Chí Minh, tháng 9 năm 2016

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>5</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1	Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch .....	5
1.2	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:.....	6
1.3	Quá trình hình thành và phát triển .....	7
1.4	Quá trình tăng vốn của Công ty.....	9
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty .....	9
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại .....	12
3.1	Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	12
3.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	12
3.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	13
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty .....	13
4.1	Danh sách công ty mẹ .....	13
4.2	Danh sách công ty con .....	13
5.	Hoạt động kinh doanh.....	13
5.1	Lĩnh vực hoạt động chính .....	13
5.2	Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động.....	14
5.3	Nguồn nguyên vật liệu .....	15
5.4	Trình độ công nghệ.....	15
5.5	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	16
5.6	Chi phí hoạt động.....	16
5.7	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết .....	17
	Tổng số hợp đồng Công ty đang thực hiện tính đến 04/05/2016 là 45 hợp đồng, trong đó hợp đồng có giá trị trên 50 tỷ đồng theo thông tin như sau: .....	17
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	18
6.1	Hoạt động kinh doanh trong năm 2014, 2015 và giai đoạn 01/01-04/05/2016.....	18
6.2	Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua.....	19
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	21
7.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	22
7.3	Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty.....	23
8.	Chính sách đối với người lao động.....	23
8.1	Số lượng người lao động trong công ty .....	23

8.2	Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng.....	24
9.	Chính sách cổ tức.....	25
10.	Tình hình tài chính.....	25
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	25
10.2	Trích khấu hao tài sản cố định.....	26
10.3	Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	27
10.4	Các khoản phải nộp theo luật định .....	27
10.5	Trích lập các quỹ theo luật định .....	27
10.6	Tổng dư nợ vay:.....	27
10.7	Tình hình công nợ hiện nay.....	28
10.8	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	29
11.	Tài sản.....	30
11.1	Tài sản cố định.....	30
11.2	Hiện trạng sử dụng đất:.....	31
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	32
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch .....	33
14.	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty .....	33
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch .....	34
<b>II.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>35</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1:	Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/05/2016 .....	12
Bảng 2:	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 04/05/2016 .....	12
Bảng 3:	Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty .....	14
Bảng 4:	Chi phí hoạt động chính.....	16
Bảng 5:	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	17
Bảng 6:	Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh .....	18
Bảng 7:	Cơ cấu lao động tại ngày 04/05/2016 .....	23
Bảng 8:	Mức lương bình quân qua các năm .....	25
Bảng 9:	Kế hoạch trả cổ tức giai đoạn 2016-2017 .....	25
Bảng 10:	Các chỉ tiêu tài sản cơ bản.....	25
Bảng 11:	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	27
Bảng 12:	Trích lập các quỹ của Công ty .....	27
Bảng 13:	Các khoản phải thu .....	28
Bảng 14:	Các khoản phải trả .....	28
Bảng 15:	Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh .....	29
Bảng 16:	Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 04/05/2016.....	30
Bảng 17:	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	31
Bảng 18:	Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng .....	31
Bảng 19:	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	32
Bảng 20:	Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS .....	35

## CÁC KHÁI NIỆM

BKS	:	Ban kiểm soát
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BTNN	:	Bê tông nhựa nóng
Công ty	:	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
CNĐKDN	:	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐVT	:	Đơn vị tính
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD	:	Đăng ký giao dịch
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HĐTV	:	Hội đồng thành viên
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	:	Tài sản cố định
XN	:	Xí nghiệp
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
UBND	:	Ủy ban nhân dân
VCBS	:	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

# I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### 1.1 Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Tên tiếng Anh : **SAIGON TRAFFIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **CÔNG TY CP GT SÀI GÒN**

Vốn điều lệ đăng ký : 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Anh Giao – Tổng Giám đốc

Trụ sở chính : Số 132 Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 385 58649

Fax : (08) 385 58649

Website : [www.giaothongsaigon.com.vn](http://www.giaothongsaigon.com.vn)

Logo :



**GTS SAIGON**  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN  
Saigon Traffic Construction Joint Stock Company

❖ **Ngày trở thành công ty đại chúng: 04/08/2016**

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300460907 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/08/2010, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 30/08/2016, các ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn như sau:

- Hoạt động công ích: Duy tu, sửa chữa công trình giao thông. Duy tu, sửa chữa công trình đường thủy. Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi; cây xanh; chiếu sáng, cầu, cống thoát nước, xử lý nước thải (Mã ngành 4390).
- Thi công xây dựng các công trình giao thông; bến bãi; cấp thoát nước; công trình xây dựng dân dụng; công nghiệp; điện; chiếu sáng; bưu điện; cây xanh và công trình thủy. Thi công xây dựng các công trình thủy lợi (Mã ngành 4290).
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ: vận tải hàng hoá bằng ô tô (Mã ngành 4933).

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ rửa xe 2 và 4 bánh (Mã ngành 5229).
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật: tư vấn xây dựng công trình giao thông nhóm B và C, tư vấn công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật (Mã ngành 7110).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước (Mã ngành 4663).
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: sản xuất các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Sản xuất pano phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 3290).
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (Mã ngành 4210).
- Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa (Mã ngành 5022).
- Xây dựng nhà các loại: thi công xây dựng nhà xưởng, xây dựng dân dụng (Mã ngành 4100).
- Thoát nước và xử lý nước thải: thi công các công trình nạo vét, xử lý môi trường nước, nước thải (Mã ngành 3700).
- Phá dỡ: phá dỡ các công trình thi công (Mã ngành 4311).
- Chuẩn bị mặt bằng: san lấp, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành 4312).
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê xe máy, thiết bị xây dựng (Mã ngành 7730).
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình, vật liệu xây dựng (Mã ngành 7110).

❖ **Địa bàn kinh doanh:** Các tỉnh và thành phố phía Nam

## 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phiếu
- Mã chứng khoán: GTS
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch : 28.000.000 Cổ phiếu (Hai mươi tám triệu cổ phiếu)
  - Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 67.300 cổ phiếu. Trong đó, cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần: 67.300 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị

trường chứng khoán Việt Nam. Tại ngày chốt danh sách cổ đông 04/05/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

### **1.3 Quá trình hình thành và phát triển**

Năm 1975, Tiền thân công ty là Khu cầu đường Chợ Lớn, được Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định thành lập với nhiệm vụ là xây dựng mới; sửa chữa lớn; duy tu cầu đường, hệ thống thoát nước và chiếu sáng công cộng trong phạm vi các quận huyện nội ngoại thành.

Năm 1978, Khu cầu đường Chợ Lớn được đổi tên thành Công ty cầu đường nội thành phụ trách địa bàn các quận 1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Tân Bình, Phú Nhuận, Bình Chánh và huyện Duyên Hải, đồng thời quản lý bến phà Thủ Thiêm.

Năm 1981, UBND Thành phố ra Quyết định số 271/QĐ-UB đổi tên Công ty cầu đường nội thành là Xí nghiệp công trình giao thông số 1, chuyển giao công tác thoát nước đô thị cho Sở Quản lý nhà đất và công trình đô thị.

Năm 1992, UBND Thành phố ra Quyết định số 2081/QĐ-UB ngày 11/08/1992 thành lập Khu Quản lý công trình giao thông công chánh trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp cầu phà và Xí nghiệp Công trình giao thông số 1. Khu Quản lý công trình giao thông công chánh là đơn vị sự nghiệp phụ trách công tác duy tu sửa chữa thường xuyên cầu, đường, vỉa hè, hệ thống sơn đường, cọc tiêu, biển báo trên địa bàn thành phố và quản lý 4 bến phà: Thủ Thiêm, Cát Lái, Bình Khánh và Dàn Xây.

Năm 1997, căn cứ Quyết định số 6590/QĐ-UB-KT ngày 19/11/1997 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Khu Quản lý công trình giao thông công chánh được chuyển thành Công ty Quản lý công trình giao thông Sài Gòn với tổng vốn Nhà nước là 5.646.002.343 đồng (Năm tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm lẻ hai ngàn ba trăm bốn mươi ba đồng).

Năm 2010, căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 12/03/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn thành Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn, Công ty đã chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH kể từ ngày 26/08/2010 theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, với vốn điều lệ 60.300.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ ba trăm triệu đồng).

Năm 2012, Căn cứ vào Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 02/03/2012 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn, Công ty được điều chỉnh vốn điều lệ lên thành 97.361.500.000 đồng (Chín mươi bảy tỷ, ba trăm sáu mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng).

Trước cổ phần hóa, Công ty trực thuộc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước theo Quyết định số 4608/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển giao Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn về làm thành viên của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện thí điểm chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

Ngày 10/12/2015, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quyết định số 6769/QĐ-UBND về phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chuyển Công ty TNHH



MTV Công trình Giao thông Sài Gòn thuộc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành Công ty Cổ phần.

Ngày 01/02/2016, Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 13.165.000 cổ phần, số lượng cổ phần trúng đấu giá là 9.434.800 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.100 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 14/04/2016, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.

Ngày 05/05/2016, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo giấy CNĐKDN số 0300460907 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 05/05/2016, với mức vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng.

#### ❖ Các thành tích và danh hiệu đã đạt được

##### **Năm 1981:**

Công ty được tặng Huân chương lao động hạng III “đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & bảo vệ Tổ quốc” theo Lệnh khen thưởng 89/LCT ngày 27/5/1981 của Chủ tịch nước.

##### **Năm 1982:**

Công ty được tặng bằng khen Bộ GTVT “đã có thành tích hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước trước thời gian theo Quyết định số 2082/QĐ-BGTVT ngày 18/02/1982.

##### **Năm 1983:**

Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về thành tích “trong sản xuất & công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & bảo vệ Tổ quốc” theo Quyết định số 211/CT-KT ngày 13/6/1983.

##### **Năm 1984:**

Công ty được tặng Huân chương lao động hạng II “đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1984 & các nhiệm vụ khác góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & bảo vệ Tổ quốc” theo QN số 645/HĐNN.7 ngày 26/4/1985.

##### **Năm 1987:**

Bằng khen của Hội đồng bộ trưởng tặng về “CBCNV có thành tích trong sản xuất & công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & bảo vệ Tổ quốc” theo Quyết định số 202/CT-KT ngày 04/9/1987.

Công ty được tặng bằng khen Bộ GTVT “CBCNV hoàn thành kế hoạch 6 tháng đầu năm 1987” theo Quyết định số 1136/QĐ-TĐ ngày 08/7/1988.

##### **Năm 2007:**

Công ty được tặng bằng chứng nhận của Bộ xây dựng cho “đơn vị đã có thành tích xuất sắc thực hiện cuộc vận động tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của CNVC ngành xây dựng năm 2007” theo Quyết định số 453/QĐ-BXD ngày 31/03/2008.

**Năm 2009:**

Được bằng khen của Thủ tướng chính phủ vì có thành tích xuất sắc từ năm 2007 đến năm 2009 theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 02/11/2010.

**Năm 2010:**

Được Ủy Ban nhân dân thành phố tặng cờ thi đua vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2010 theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND, 15/3/2011.

Được Ủy Ban nhân dân thành phố tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2010 theo QĐ số 1233/QĐ-UBND ngày 15/03/2011.

**Năm 2011:**

Được Bằng khen của Ủy Ban nhân dân thành phố vì “đã có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo, phục vụ Tết Tân Mão năm 2011” theo QĐ số 581/QĐ-UBND ngày 10/02/2011.

Được Ủy Ban nhân dân thành phố danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2011 theo QĐ số 1003/QĐ-UBND ngày 28/02/2012.

**Năm 2012:**

Huân chương lao động hạng ba của Thủ tướng Chính phủ theo QĐ số 1320/QĐ-CTN ngày 29/08/2012

Cờ thi đua xuất sắc năm 2012 của Bộ GTVT theo QĐ số 71/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2013.

Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liền (2011, 2012) theo QĐ số 1604/QĐUB ngày 02/04/2013.

Cờ thi đua xuất sắc năm 2012 của UBNDTPHCM theo QĐ số 1601/QĐUBND ngày 02/04/2013.

Bằng khen phục vụ Tết Nhâm Thìn 2012 của UBNDTPHCM số 493/QĐUB ngày 01/02/2012.

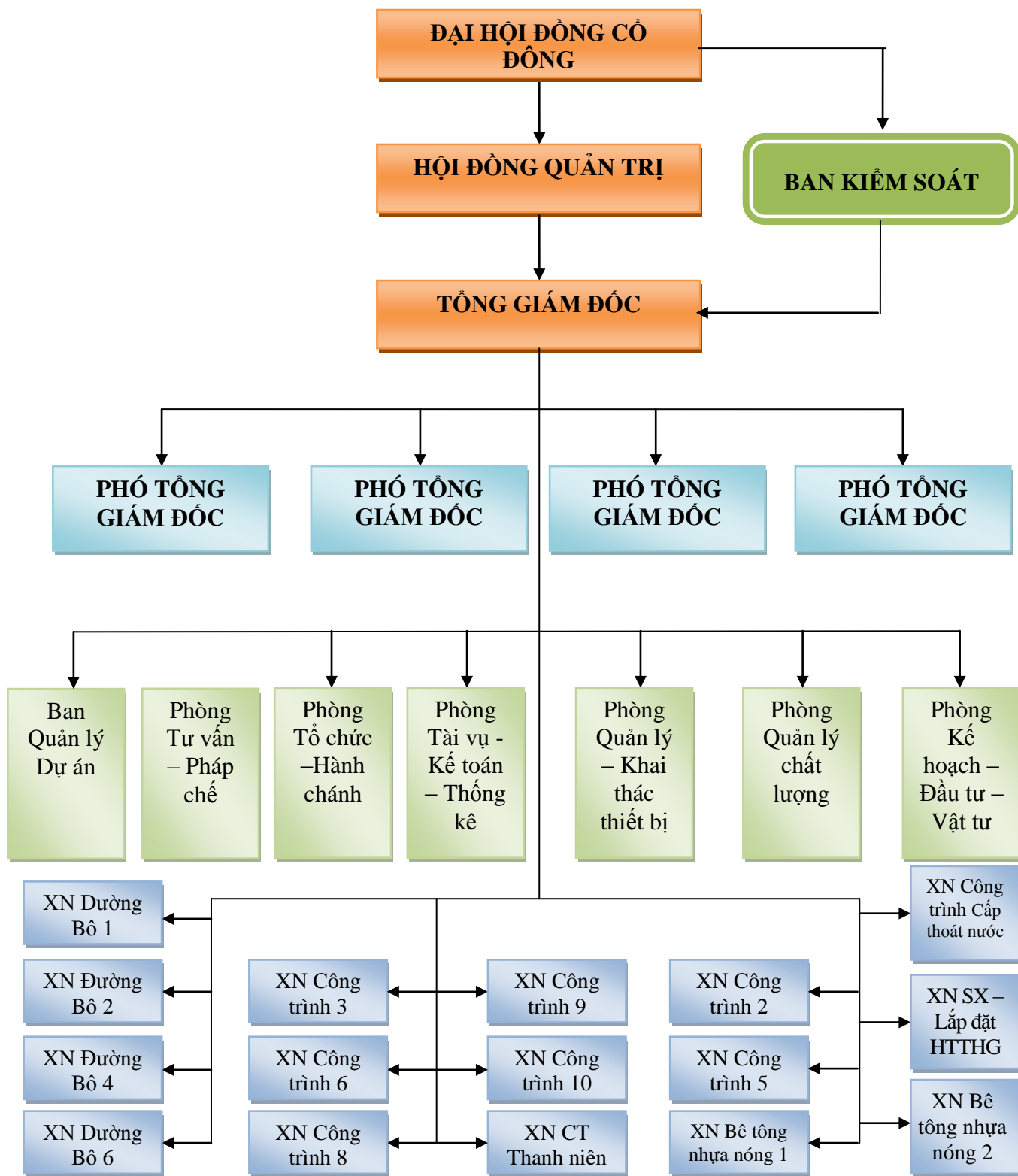
**1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty**

Kể từ khi chuyển đổi hình thức hoạt động thành công ty cổ phần với vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng, đến nay Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ lần nào và vốn điều lệ vẫn giữ nguyên ở mức 280.000.000.000 tỷ đồng.

**2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHCĐ thông qua vào ngày 14 tháng 04 năm 2016.

**Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức hiện tại của Công ty**



Nguồn: Công ty

#### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường

niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.

#### ❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông.

#### ❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### ❖ **Tổng giám đốc**

Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

#### ❖ **Phó Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân công hoặc được ủy quyền. Nhiệm kỳ của Phó Tổng Giám đốc tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### ❖ **Các bộ phận chức năng**

Các phòng ban nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, bao gồm 07 phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài vụ - Kế toán - Thống kê, Phòng Quản lý - Khai thác thiết bị, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật Tư, Phòng Tư vấn - Pháp chế, Ban Quản lý dự án.

### ❖ Các xí nghiệp trực thuộc

Bao gồm 16 Xí nghiệp trực thuộc Công ty: Xí nghiệp Đường bộ 1, Xí nghiệp Đường Bộ 2, Xí nghiệp Đường Bộ 4, Xí nghiệp Đường Bộ 6, Xí nghiệp Công trình 2 Xí nghiệp Công trình 3, Xí nghiệp Công trình 5, Xí nghiệp Công trình 6, Xí nghiệp Công Trình 8, Xí nghiệp Công trình 9, Xí nghiệp Công trình 10, Xí nghiệp Công trình Thanh Niên, Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng, Xí nghiệp Công trình Cấp thoát nước, Xí nghiệp Sản xuất – lắp đặt hệ thống tín hiệu giao thông, Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng 2.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

#### 3.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 04/05/2016 như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/05/2016**

Stt	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>638</b>	<b>28.000.000</b>	<b>100,00</b>
1	Tổ chức	2	21.369.000	76,32
2	Cá nhân	636	6.631.000	23,68
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>638</b>	<b>28.000.000</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty chốt ngày 04/05/2016

#### 3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 04/05/2016**

Stt	Tên cổ đông	Số CMTND/Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM</b>	Quyết định số 576/QĐ-UBND của UBND TPHCM	67-73 Nguyễn Du, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	13.720.000	49,00
2	<b>Công ty cổ phần Bảo Hiểm Bưu Điện</b>	41A/GPĐC4/KDBH	Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	7.649.000	27,32
3	<b>Nguyễn Ngọc Thọ</b>	020137238	Tp.HCM	1.503.300	5,37
4	<b>Đặng Quốc Tuấn</b>	023744396	Tp.HCM	1.501.000	5,36
	<b>Tổng cộng</b>			<b>24.373.300</b>	<b>87,05</b>

*Nguồn: Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty chốt ngày 04/05/2016*

Cổ đông Nhà nước là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM, hiện đang sở hữu 13.720.000 cổ phần tại Công ty (tương ứng chiếm tỷ lệ 49%).

### **3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Không có.

### **4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**

#### **4.1 Danh sách công ty mẹ**

Không có.

#### **4.2 Danh sách công ty con**

Không có.

### **5. Hoạt động kinh doanh**

#### **5.1 Lĩnh vực hoạt động chính**

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn là một doanh nghiệp có nhiệm vụ quản lý duy tu, sửa chữa thường xuyên các hệ thống cơ sở kỹ thuật hạ tầng, hệ thống tín hiệu giao thông, sơn đường và sản xuất vật liệu xây dựng.

Bên cạnh những lĩnh vực công ích (chiếm tỷ lệ khoảng 40% doanh thu), Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn còn tham gia thi công các công trình trong nhiều lĩnh vực: cầu đường, dân dụng, cấp - thoát nước, bưu điện, chiếu sáng, cây xanh, thủy lợi. Ngoài ra, Công ty hiện đang là một trong những nhà cung cấp sản phẩm Bê tông nhựa uy tín trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Với ba lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu trên, Công ty luôn tự tin phát triển bền vững, chung tay cùng nhân dân thành phố xây dựng thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại.

## 5.2 Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

Cơ cấu doanh thu của Công ty trong 2 năm gần nhất như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty**

*DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Giai đoạn 01/01/2016 - 04/05/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	DTT Hoạt động duy tu sửa chữa đường bộ	339.531,25	29,78	273.647,35	29,72	78.967,42	53,96
2	DTT Hoạt động xây lắp công trình	541.469,19	47,50	580.752,66	63,08	54.082,49	36,95
3	DTT Hoạt động kinh doanh bê tông nhựa nóng	259.051,14 (*)	22,72	66.261,94	7,20	13.299,08	9,09
	<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>1.140.051,58</b>	<b>100</b>	<b>920.661,95</b>	<b>100</b>	<b>146.348,99</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn (\*\*)*

Ghi chú:

- (\*) Doanh thu hoạt động bê tông nhựa nóng năm 2014 gồm doanh thu cung cấp nội bộ 182.689,98 triệu đồng và doanh thu cung cấp bên ngoài 76.361,16 triệu đồng.
- (\*\*)*Thời điểm lập Báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2015 - 04/05/2016 là ngày 30*



*tháng 05 năm 2016, khi đó Công ty đã chuyển đổi sang công ty cổ phần nên đã bị thu hồi con dấu cũ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn. Vì vậy, tại Báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 được lập với tên gọi và con dấu của Công ty cổ phần.*

### **5.3 Nguồn nguyên vật liệu**

#### **❖ Nguồn nguyên vật liệu:**

Đối với hoạt động thi công công trình, nguồn nguyên vật liệu chính chủ yếu là đá, cát, nhựa đường, sắt thép, bột sơn các loại... được cung cấp ổn định bởi các nhà cung cấp truyền thống, ổn định và có uy tín.

#### **❖ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu:**

Nhìn chung, thị trường các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất của Công ty khá phong phú. Công ty có điều kiện lựa chọn đơn vị cung cấp nguyên vật liệu trên cơ sở chào giá cạnh tranh do đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

#### **❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

Do đặc thù trong lĩnh vực xây dựng, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty. Do đó, khi giá cả nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, khi giá cả nguyên liệu tăng cao so với giá trúng thầu sẽ gây nhiều khó khăn cho hoạt động thi công xây dựng của Công ty.

Để hạn chế những tác động tiêu cực của sự biến động giá cả nguyên vật liệu, Công ty đã từng bước áp dụng những biện pháp sau:

- Áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh.
- Tận dụng cán bộ kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao, có kinh nghiệm trong việc sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư các xe máy, thiết bị có tính năng, công suất phù hợp trong công việc sản xuất kinh doanh.

### **5.4 Trình độ công nghệ**

Công ty có hệ thống xe máy, thiết bị khá đồng bộ và hiện đại, bao gồm các loại xe lu các loại, xe ô tô các loại, xe đào, xe ban, xe rải BTN, xe cào bóc mặt đường, xe quét đường. Đặc biệt hệ thống xe máy, thiết bị áp dụng công nghệ cào bóc – tái chế mà công ty đang sở hữu hiện đang là công nghệ tiên tiến của thế giới và công ty là một trong 02 nhà thầu tại Việt Nam có sở hữu dây chuyền công nghệ này.

Ngoài ra, với 2 trạm sản xuất BTNN và 1 dây chuyền sản xuất nhũ tương nhựa đã giúp công ty chủ động trong cung ứng cho nhu cầu nội bộ và bán ra thị trường.

Năm 2011, nhằm mục đích nâng cao chất lượng, tiến độ và hiệu quả trong thi công công trình, Công ty đã mạnh dạn đầu tư xe cào bóc Wirtgen W2000 (CHLB Đức), một trong những thiết bị cào bóc mặt đường hàng đầu thế giới, nâng số lượng xe cào bóc của Công ty lên 3 xe. Công ty được xem là đơn vị tiên phong trong công tác cải tạo, sửa chữa mặt đường hiện nay sử dụng công nghệ cào bóc. Cùng với đội ngũ nhân công có kinh nghiệm và năng lực, Công ty luôn đáp ứng tốt công tác sửa chữa, duy tu các công trình tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận đạt hiệu quả cao.



Năm 2012, Công ty đã tiên phong đầu tư dây chuyền thi công áp dụng công nghệ tái chế mặt đường tại chỗ bằng bitium bột và xi măng của hãng Wirtgen (CHLB Đức). Đây là công nghệ hiện đại được nhiều nước trên thế giới đã và đang áp dụng như: Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Mỹ, Nhật, Thái Lan...

### 5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với lợi thế là một trong hai nhà thầu tại Việt Nam sở hữu dây chuyền công nghệ cào bóc – tái chế mặt đường tại chỗ bằng bitium bột và xi măng là công nghệ hiện đại trên thế giới. Việc sở hữu và vận hành dây chuyền công nghệ này là một rào cản lớn đối với hầu hết các nhà thầu. Do vậy Công ty hoàn toàn có đủ khả năng áp dụng chiến lược khác biệt hóa trong việc thực hiện các công trình áp dụng công nghệ này.

Với công nghệ này, lớp móng và mặt đường sau khi cào bóc, nghiền nát sẽ được gia cố tại chỗ với một lượng rất nhỏ xi măng, bitium, nước. Qua đó tạo lên một lớp móng đồng nhất và có chất lượng hoàn hảo. Ngoài lợi ích bảo vệ tài nguyên môi trường và giảm chi phí qua việc tái chế vật liệu cũ, công nghệ tiên tiến này còn rút ngắn thời gian thi công, hạn chế ùn tắc giao thông do quá trình thi công gây ra. Do vậy, công nghệ tái chế mặt đường tại chỗ bằng bitium bột và xi măng rất phù hợp với việc sửa chữa các tuyến đường giao thông, đặc biệt là các quốc lộ có mật độ giao thông dày đặc với nhiều phương tiện lưu thông có trọng tải lớn. Bên cạnh đó với tính năng gia cố nền đường, công nghệ này còn phù hợp với việc thi công các công trình có nền móng yếu, đường cao tốc, các công trình đòi hỏi chất lượng cao. Hiện nay trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, công nghệ này đã được ứng dụng trong việc sửa chữa một số đoạn đường trên Quốc lộ 1A, Quốc lộ 22 và đạt được kết quả rất khả quan.

Tuy nhiên hiện nay số lượng công trình tại Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng công nghệ cào bóc – tái chế còn rất khiêm tốn, trong khi đó công nghệ này còn khá mới mẻ đối với thị trường các tỉnh lân cận. Do vậy Công ty sẽ đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu công nghệ cào bóc – tái chế đến các tỉnh khu vực Miền Nam, đồng thời xây dựng kế hoạch sẵn sàng thâm nhập thị trường các tỉnh Miền Trung.

### 5.6 Chi phí hoạt động

Tổng hợp chi phí và tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng 4: Chi phí hoạt động chính**

*DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Giai đoạn 01/01/2016 - 04/05/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.035.075,05	90,79	842.855,96	91,55	128.607,72	87,88

	- Hoạt động duy tu sửa chữa đường bộ	275.190,12	24,14	225.270,77	24,47	64.287,26	43,93
	- Hoạt động xây lắp công trình	511.188,49	44,83	552.635,66	60,03	51.258,56	35,02
	- Hoạt động kinh doanh bê tông nhựa nóng	248.696,44	21,80	64.949,53	7,05	13.061,90	8,93
2	Chi phí tài chính	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
3	Chi phí bán hàng	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.618,94	2,69	28.961,80	3,15	11.216,69	7,66
5	Chi phí khác	11.656,58	1,02	4.151,26	0,45	646,55	0,44
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.077.350,57</b>	<b>94,50</b>	<b>875.969,02</b>	<b>95,15</b>	<b>140.470,96</b>	<b>95,98</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn

### 5.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Tổng số hợp đồng Công ty đang thực hiện tính đến 04/05/2016 là 45 hợp đồng, trong đó hợp đồng có giá trị trên 50 tỷ đồng theo thông tin như sau:

**Bảng 5: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

*ĐVT: triệu đồng*

Số hợp đồng	Tên hợp đồng	Ngày kí	Chủ đầu tư	Trị giá
-------------	--------------	---------	------------	---------

3	Gói thầu: Xây lắp 2 - Công trình: Cải tạo hệ thống thoát nước đường Kinh Dương Vương (đoạn từ mũi tàu Phú Lâm đến vòng xoay An Lạc).	27/02/2015	Ban quản lý dự án cải tạo kênh Ba Bò	119.152,72
4	Gói thầu: Xây lắp 3 - Công trình: Cải tạo hệ thống thoát nước đường Kinh Dương Vương (đoạn từ mũi tàu Phú Lâm đến vòng xoay An Lạc).	27/02/2015	Ban quản lý dự án cải tạo Kênh Ba Bò	121.739,03
548	Gói thầu số 9 (EPC 1): Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường Lê Lợi đến công viên Bạch Đằng), quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	14/10/2014	Khu Quản lý GT đô thị số 1	87.029,50
154/ HĐK T- CTG TSG	Thi công đường – vỉa hè (giai đoạn 1), hệ thống thoát nước mưa từ cầu Rạch Rộp 1 đến cầu Mương Lớn 1, dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Hiệp Phước giai đoạn 2	08/09/2015	Ban QLDA Khu CN Hiệp Phước	75.280,00

*Nguồn: Công ty*

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 6.1 Hoạt động kinh doanh trong năm 2014, 2015 và giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016

**Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh**

*DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm so với năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016
1	Tổng giá trị tài sản	799.033,54	817.240,07	2,28	751.118,89
2	Vốn chủ sở hữu	98.124,05	207.713,17	111,68	209.549,99
3	Doanh thu thuần	1.140.051,58	920.661,95	-19,24	1.067.010,94

4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	77.276,26	50.542,57	-34,59	57.893,79
5	Lợi nhuận khác	-978,10	3.701,83	-	4.369,09
6	Lợi nhuận trước thuế	76.298,16	54.244,40	-28,90	62.262,87
7	Lợi nhuận sau thuế	58.336,84	42.472,85	-27,19	48.865,57
8	Giá trị sổ sách	-	-	-	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn(\*)*

Ghi chú:

- Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 05/05/2016, do đó tại năm 2014, 2015 và giai đoạn từ 01/01/2016 – 04/05/2016, Công ty vẫn đang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên, các chỉ tiêu giá trị sổ sách và tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức của giai đoạn này không tính toán.
- (\*)Thời điểm lập Báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2015 - 04/05/2016 là ngày 30 tháng 05 năm 2016, khi đó Công ty đã chuyển đổi sang công ty cổ phần nên đã bị thu hồi con dấu cũ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn. Vì vậy, tại Báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 được lập với tên gọi và con dấu của Công ty cổ phần.

**Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ trong BCTC giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty:**

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Chúng tôi chưa thu thập đầy đủ các thư xác nhận số dư công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 04 tháng 05 năm 2016 với số tiền lần lượt là 93.759.852.663 đồng và 38.351.406.512 đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể xác nhận được tính chính xác và phù hợp của các khoản công nợ chưa được đối chiếu này trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Công ty chưa thực hiện tổng hợp báo cáo tài chính của Xí nghiệp với báo cáo tài chính của Văn phòng công ty mà chỉ thực hiện theo dõi các Xí nghiệp thông qua các tài khoản tạm ứng, phải thu khác và phải trả khác.

**6.2 Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua**

❖ **Thuận lợi**

Tình hình kinh tế Việt Nam mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng đang đi vào ổn định, tình hình lạm phát được chính phủ kiểm soát khá tốt.

Theo Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đề ra mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong khi đó, hạ tầng kỹ thuật luôn là một lĩnh vực quan trọng đảm bảo và thúc đẩy nền kinh tế phát triển, do vậy xây dựng mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng luôn là nhu cầu thiết yếu của nền kinh tế.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế năng động của cả nước, là đầu tàu kéo nền kinh tế của khu vực Miền Nam, do vậy Tp.Hồ Chí Minh luôn thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư, trong đó đầu tư vào lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật chiếm tỷ trọng cao.

Trong tương lai gần, công tác cung ứng sản phẩm công ích sẽ được các chủ đầu tư tổ chức đấu thầu. Do vậy đây là cơ hội để Công ty thâm nhập vào lĩnh vực duy tu, sửa chữa và khoán quản lý hệ thống cầu, cây xanh, chiếu sáng.

Hành lang pháp lý ngày càng hoàn chỉnh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cạnh tranh bình đẳng. Trong đó, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2013 với nhiều nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính trong đấu thầu và một số quy định ưu đãi cho nhà thầu trong nước khi tham gia đấu thầu với nhà thầu nước ngoài.

Tình trạng ngập lụt ở thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Miền nam do triều cường, do nước biển dâng ngày càng nghiêm trọng. Tuy nhiên đây là cơ hội để Công ty đầu tư và thâm nhập vào lĩnh vực cung ứng cử bản bê tông cốt thép phục vụ các công trình thủy lợi, ống cống phục vụ công trình thoát nước.

Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao so với các đơn vị cùng ngành. Lợi nhuận trước thuế trong 3 năm qua luôn đạt trên 50% vốn điều lệ.

Công ty có đội ngũ nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm và đội ngũ công nhân lành nghề trong lĩnh vực bảo dưỡng thường xuyên và thi công đường bộ.

Tập thể cán bộ Công nhân viên và người lao động tại công ty luôn đoàn kết, gắn bó với công ty.

Công ty có hệ thống xe máy, thiết bị khá đồng bộ và hiện đại. Đặc biệt hệ thống xe máy, thiết bị áp dụng công nghệ cào bóc – tái chế mà công ty đang sở hữu hiện đang là công nghệ tiên tiến của thế giới và công ty là một trong 02 nhà thầu tại Việt Nam có sở hữu dây chuyền công nghệ này.

Khả năng đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng trong thực hiện sản phẩm công ích và năng lực thi công các công trình có giá trị lớn trong lĩnh vực đường bộ, thoát nước ngày càng được công ty nâng cao.

Công ty có uy tín cao trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh trên lĩnh vực thực hiện sản phẩm công ích giao thông đường bộ.

Tài chính lành mạnh, không vay mượn ngân hàng để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

#### ❖ **Khó khăn**

Các cơ chế, chính sách của nhà nước, các quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực công ích nói riêng và xây dựng nói chung thường xuyên thay đổi.

Cự ly vận chuyển vật liệu quy định theo Quyết định 1460/QĐ-UB ngày 27/03/2014 của

UBND Thành phố được tính bằng “khoảng cách từ cơ sở cung cấp vật liệu gần nhất đến trung tâm hành chính của quận, huyện” là một thách thức lớn mà công ty phải đối mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Giá vật tư, nguyên vật liệu thường xuyên thay đổi do phụ thuộc vào nhiều yếu tố trên thị trường. Trong khi đó, việc cập nhật giá vật tư, nguyên vật liệu trong Thông báo giá của Sở Xây dựng TP.HCM còn chưa kịp thời, chưa phù hợp với thị trường. Do vậy ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch và kết quả SXKD của Công ty.

Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 về hướng dẫn luật Đấu thầu 43/2013/QH 13 quy định chỉ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được phép tham gia đấu thầu các gói thầu có giá trị từ 5 tỷ đồng trở xuống. Với quy mô hiện nay, công ty mất đi cơ hội tham gia các công trình dưới 5 tỷ. Đây là một thách thức rất lớn mà công ty phải đối mặt, bởi vì doanh thu từ các công trình này chiếm trung bình 10% doanh thu cả năm và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người lao động.

Hiện nay Chính phủ đang thực hiện chính sách hạn chế đầu tư công, do vậy lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng còn gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn. Trong khi đó ngày càng nhiều đối thủ tham gia thi trường, do vậy sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Bên cạnh đó, kế hoạch đấu thầu qua mạng dự kiến được triển khai từ năm 2015 là một thách thức đối với Công ty khi sẽ phải cạnh tranh với nhiều đối thủ trong và ngoài nước.

Định mức trong công tác quản lý đường bộ đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng mới theo hướng điều chỉnh giảm định mức lao động (giảm khoảng 45%), tuy nhiên định mức sử dụng xe máy – thiết bị không thay đổi. Do vậy sự điều chỉnh này là chưa triệt để, chưa phù hợp với thực tế hiện nay.

Từ năm 2015, công tác cung ứng sản phẩm công ích sẽ được các chủ đầu tư tổ chức đấu thầu. Do vậy đây cũng là một thách thức lớn đối với Công ty trong việc giữ vững thị trường bảo dưỡng thường xuyên và khoán quản lý hệ thống đường bộ.

Công ty còn thiếu kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực thi công công trình cầu, cây xanh, chiếu sáng; Nguồn nhân lực có chuyên môn và hệ thống thiết bị phục vụ lĩnh vực cầu, cây xanh, chiếu sáng còn thiếu.

Công ty có nhu cầu lớn về một số vật tư, nguyên vật liệu nhưng hiện nay Công ty vẫn chưa chủ động trong nguồn cung phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh: đá các loại, thép tráng kẽm, thép nhúng kẽm, công thoát nước đúc sẵn, bê tông tươi. Đồng thời Công ty chưa có kinh nghiệm trong quản lý sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mới này.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

#### **❖ Lĩnh vực thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích**

Công ty có uy tín cao trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh trên lĩnh vực thực hiện sản phẩm công ích giao thông đường bộ. Công tác thực hiện cung ứng, sản phẩm dịch vụ công ích là nhiệm vụ được công ty thực hiện từ ngay sau khi đất nước thống nhất, do vậy công ty có nhiều kinh nghiệm, uy tín trên thị trường trong lĩnh vực này.

Chủ trương đấu thầu cung ứng, sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực bảo dưỡng và quản



lý trên các tuyến đường Quốc lộ của Bộ GTVT là cơ hội để công ty mở rộng thị trường trong lĩnh vực này. Hiện nay Công ty đã bước đầu mở rộng cung ứng công tác bảo dưỡng và quản lý đường bộ trên QL1A tỉnh Đồng Nai, QL22 tỉnh Tây Ninh, Q51 tỉnh Đồng Nai, QL56 tỉnh Đồng Nai.

Đối thủ cạnh tranh: ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh với nhiều quy mô tham gia thị trường cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực đường bộ:

- Thị trường TP.Hồ Chí Minh, đối thủ cạnh tranh chủ yếu của Công ty là các công ty công ích quận, huyện; Công ty TNHH MTV Công Trình Cầu Phà Tp; CII; Công ty cổ phần kỹ thuật Đông Phương.
- Thị trường các tỉnh thành khác: Đối thủ là các công ty công ích tại địa phương.

#### ❖ **Lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh**

Khách hàng: Hiện nay bên cạnh khách hàng mục tiêu mà Công ty không ngừng xây dựng mối quan hệ hợp tác là các Khu Quản lý giao thông đô thị, Trung tâm chống ngập Tp.Hồ Chí Minh, Công ty đã và đang từng bước mở rộng thị trường thông qua việc mở rộng tham gia các dự án do Ban quản lý dự án Đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh; Ban quản lý dự án các Quận, Huyện; Ban quản lý dự án ở Bến Tre, Tiền Giang và các đối tác khác làm chủ đầu tư.

Bên cạnh các lĩnh vực mà Công ty đã và đang tham gia như thi công công trình đường bộ, hệ thống thoát nước, điện lực, bu-rơ điện, bờ kè, trong năm 2014 Công ty đã thâm nhập được một số thị trường mới, lĩnh vực mới (tường cọc nhựa UPVC). Đây là tiền đề để công ty khai thác và mở rộng thị trường trong tương lai.

Đối thủ cạnh tranh: Đây là lĩnh vực có sự tham gia của rất nhiều các đối thủ trong và ngoài nước với nhiều quy mô khác nhau, do vậy sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Đồng thời, với sự hội nhập của Việt Nam ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế quốc tế thì sự cạnh tranh trong lĩnh vực thi công công trình hạ tầng giao thông ngày càng khốc liệt.

#### ❖ **Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh VLXD**

Với khối lượng cung ứng nhu cầu nội bộ cung cấp cho lĩnh vực sửa chữa, bảo dưỡng đường bộ và thi công xây dựng mới, đã giúp Công ty có một thị trường cung cấp sản phẩm Bê tông nóng và nhũ tương nhựa ổn định. Thị trường hiện nay của Công ty chủ yếu là cung cấp cho nhu cầu nội bộ của Công ty và một đối tác truyền thống là Công ty TNHH MTV Công trình Cầu Phà Thành phố và một số công trình nhỏ. Trong khi đó, Công ty chưa cung cấp nhiều cho các đối tác bên ngoài, đặc biệt là các dự án lớn.

Đối thủ cạnh tranh: Đây cũng là lĩnh vực có sự tham gia của nhiều nhà cung cấp trên thị trường. Trong khi đó, tại các dự án lớn, hiện nay là các nhà thầu có xu hướng tự sản xuất, cung ứng vật tư chính cho dự án. Do vậy Công ty đã và đang gặp khó khăn trong việc mở rộng thị trường cung cấp vật liệu xây dựng.

### **7.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông luôn là mối quan tâm hàng đầu của hầu hết các nước và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ.

Đầu tư cơ sở hạ tầng là hoạt động đòi hỏi nguồn vốn lớn nên cần thêm nhiều nguồn khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện. Với chính sách ngày càng thông thoáng, Chính phủ hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này. Hơn nữa, với tư cách là thành viên chính thức của WTO, Việt Nam có nhiều cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài để phát triển cơ sở hạ tầng trong nước. Trong những năm tới, để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, Việt Nam sẽ phải phát triển nhiều hơn nữa hệ thống đường giao thông đặc biệt là đường cao tốc, hệ thống tàu điện ngầm, hệ thống cảng biển, cảng hàng không,... mở ra cơ hội phát triển rất lớn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng.

### 7.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Trước tiềm năng phát triển của ngành, Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược cụ thể gồm tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tích cực các nguồn lực, vật liệu nhằm nâng cao kết quả hoạt động.

Thêm vào đó, Công ty cũng đưa ra mục tiêu cho mình là giữ vững các hợp đồng đang thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời tìm kiếm các hợp đồng thi công mới và cơ hội hợp tác đầu tư các dự án về giao thông.

Những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp của Nhà nước đối với ngành cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty nói riêng.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1 Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 04/05/2016, tổng số lao động của Công ty là 600 người, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

**Bảng 7: Cơ cấu lao động tại ngày 04/05/2016**

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>600</b>	<b>100</b>
1	Nam	522	87
2	Nữ	78	13
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>600</b>	<b>100</b>
1	Trên đại học	9	2
2	Trình độ đại học	150	25
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	79	13
4	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	362	60



## **8.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng**

### **❖ Chính sách tuyển dụng**

Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty dự kiến mở rộng phát triển các lĩnh vực kinh doanh của mình, do đó sẽ cần thêm rất nhiều nhân sự mới có đủ trình độ nghiệp vụ cao.

Thấy trước được yêu cầu này Công ty đã lên kế hoạch tuyển dụng với nguyên tắc tuyển dụng theo Quy chế Tuyển dụng lao động của Công ty để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty.

Đối tượng được tuyển dụng phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ, sức khỏe, đúng ngành nghề đã được đào tạo. Trong quá trình tuyển dụng ưu tiên cho con em cán bộ, công nhân viên Công ty trong ngành nếu đúng chuyên ngành cần tuyển dụng. Ưu tiên những đối tượng có thành tích học tập xuất sắc tại các nơi đào tạo, trường đại học... và có năng lực công tác tốt.

Cơ cấu, tổ chức bộ máy Công ty sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sẽ đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Tận dụng tối đa nguồn lao động của Công ty tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Luôn có kế hoạch tuyển chọn và đào tạo đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn và khả năng quản lý để tạo nguồn nhân lực kế thừa cho đội ngũ quản trị của Công ty.
- Có chính sách thu hút nguồn nhân lực hiệu quả, tạo môi trường và điều kiện làm việc thông thoáng, xây dựng văn hóa doanh nghiệp với những đặc trưng riêng, tạo sự gắn kết trong nhân viên và giữa nhân viên với Công ty.
- Xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên năng lực và trình độ của cán bộ nhân viên, nhằm đảm bảo phân phối thu nhập một cách hợp lý, xứng đáng với sự đóng góp của mỗi cá nhân, tạo động lực để mọi thành viên trong Công ty có sự phấn đấu, nỗ lực để đạt được những thành quả lớn hơn.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

### **❖ Chính sách đào tạo**

Nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của Công ty, Công ty đã đặt ra chính sách đào tạo nhân sự, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân lao động ra sức học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ quản lý, nâng cao tay nghề, lý luận nhận thức, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội nói chung và Công ty nói riêng.

### **❖ Chính sách lương**

Công tác tổ chức cán bộ và chính sách đãi ngộ người lao động của Công ty luôn được quan tâm hàng đầu, Công ty luôn chú trọng tới việc rà soát và điều chỉnh với mục tiêu phù hợp cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, đảm bảo mức thu nhập ổn định và ngày càng

nâng cao cho cán bộ công nhân viên. Căn cứ chức danh công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thời gian công tác người lao động được xếp hệ số lương theo hệ thống thang bảng lương của Công ty. Trên cơ sở hệ số căn cứ thang bảng lương cũ với mức lương hiện trả để áp dụng nhóm mức lương của từng thang lương mới đảm bảo trung thực, công bằng, hợp lý và được thông qua Hội đồng tiền lương và Công đoàn Công ty.

**Bảng 8: Mức lương bình quân qua các năm**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	11.049.000	9.104.000

*Nguồn: Công ty*

#### ❖ Chính sách thưởng

Hàng năm Công ty đều có những hỗ trợ về vật chất và động viên tinh thần cho CBCNV nghỉ chế độ nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước, khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, tùy tình hình đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, Tổng Giám đốc công ty thỏa thuận với đại diện Ban chấp hành Công đoàn công ty tổ chức phát động phong trào thi đua nội bộ và bình xét khen thưởng theo định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và CBCNV đạt thành tích. Nguồn tiền thưởng được trích từ quỹ tiền thưởng theo kế hoạch thi đua được duyệt.

#### 9. Chính sách cổ tức

Đại hội đồng cổ đông sẽ căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty để quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 05/05/2016 nên năm 2015 vẫn chưa thực hiện chi trả cổ tức.

Ngày 14/04/2016, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần đã thông qua kế hoạch chi trả tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ giai đoạn 2016-2017 như sau:

**Bảng 9: Kế hoạch trả cổ tức giai đoạn 2016-2017**

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
2016	6,09%	Tiền mặt hoặc cổ phiếu
2017	4,57%	Tiền mặt hoặc cổ phiếu

*Nguồn: Công ty*

#### 10. Tình hình tài chính

##### 10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

**Bảng 10: Các chỉ tiêu tài sản cơ bản**

*DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	% tăng giảm	04/05/2016
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>672.608,38</b>	<b>617.373,45</b>	<b>-8,21</b>	<b>555.062,24</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	107.370,74	170.897,34	59,17	197.440,33
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	547.054,70	433.732,36	-20,71	339.565,10
3	Hàng tồn kho	12.886,22	9.272,55	-28,04	7.576,57
4	Tài sản ngắn hạn khác	5.296,72	3.471,20	-34,47	10.480,24
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>126.425,16</b>	<b>199.866,62</b>	<b>58,09</b>	<b>196.056,65</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	10.971,57	14.666,13	33,67	17.358,54
2	Tài sản cố định	115.216,33	113.561,00	-1,44	106.993,56
3	Tài sản dở dang dài hạn	0,00	597,17	-	662,23
4	Tài sản dài hạn khác(*)	237,26	71.042,32	29.842,81	71.042,32
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>799.033,54</b>	<b>817.240,07</b>	<b>2,28</b>	<b>751.118,89</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn

Ghi chú: (\*) Tài sản dài hạn khác tăng mạnh do giá trị lợi thế kinh doanh và giá trị công cụ, dụng cụ (đã phân bổ hết giá trị sử dụng) nhưng được đánh giá lại khi cổ phần hóa.

## 10.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được mua sắm trước thời điểm 01/01/2015 được ghi nhận theo giá đánh giá lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị : 03 – 12 năm
- Phương tiện vận tải : 06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 06 năm

- Các tài sản khác : 05 năm
- Phần mềm máy tính : 03 – 04 năm
- Tài sản vô hình khác : 05 năm

### 10.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ phải trả ngắn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

### 10.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

#### Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

*DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	04/05/2016
1	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	26.483,79	15.312,07	1.295,70

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn*

### 10.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ quyết định.

#### Bảng 12: Trích lập các quỹ của Công ty

*DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	04/05/2016
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28.805,06	19.308,23	12.086,44
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.359,32	1.082,85	987,62
3	Quỹ đầu tư phát triển	-	12.716,97	14.634,78
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30.164,38</b>	<b>33.108,05</b>	<b>27.708,84</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn*

### 10.6 Tổng dư nợ vay:

Theo BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn, tại các thời điểm 01/01/2015, 31/12/2015 và 04/05/2016, Công ty không có số dư các khoản vay và nợ ngắn hạn, vay và nợ dài hạn.

## 10.7 Tình hình công nợ hiện nay

### ❖ Các khoản phải thu:

**Bảng 13: Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	04/05/2016
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>547.054,70</b>	<b>433.732,35</b>	<b>339.565,10</b>
1	Phải thu khách hàng của khách hàng	413.426,53	367.345,60	205.280,97
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.546,64	432,11	327,56
3	Phải thu ngắn hạn khác	132.081,53	69.853,18	137.855,11
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-3.898,54	-3.898,54
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>10.971,57</b>	<b>14.666,13</b>	<b>17.358,54</b>
1	Phải thu dài hạn khác	10.971,57	14.666,13	17.358,54
	<b>Tổng cộng</b>	<b>558.026,27</b>	<b>448.398,48</b>	<b>356.923,64</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn*

### ❖ Các khoản phải trả:

**Bảng 14: Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	04/05/2016
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>699.550,16</b>	<b>608.444,05</b>	<b>540.581,28</b>
1	Phải trả người bán	23.289,12	26.133,54	20.298,27
2	Người mua trả tiền trước	46.734,97	38.513,14	77.016,34

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	04/05/2016
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	26.483,79	15.312,07	1.295,71
4	Phải trả người lao động	37.920,49	6.445,47	6.189,17
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	12,64	-
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	536.316,73	502.718,96	423.695,35
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28.805,06	19.308,23	12.086,44
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>1.359,32</b>	<b>1.082,85</b>	<b>987,62</b>
1	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.359,32	1.082,85	987,62
	<b>Tổng cộng</b>	<b>700.909,48</b>	<b>609.526,90</b>	<b>541.568,90</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn

## 10.8 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 15: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	0,96	1,01
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	0,94	1,00
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	7,14	2,93
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,88	0,75
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần/năm	80,32	76,07
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình	%	142,68	113,92

quân			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,12	4,61
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	59,45	27,77
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	7,30	5,26
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,78	5,49

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn

## 11. Tài sản

### 11.1 Tài sản cố định

Giá trị TSCĐ theo báo cáo tài chính của Công ty chủ yếu tại thời điểm 04/05/2016 như sau:

**Bảng 16: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 04/05/2016**

*DVT: triệu đồng*

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>222.596,73</b>	<b>106.917,59</b>	<b>48,03</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	14.342,42	10.524,55	73,38
2	Máy móc thiết bị	117.965,71	66.348,04	56,24
3	Phương tiện vận tải	88.210,77	29.296,01	33,21
4	Thiết bị văn phòng	1.976,29	730,94	36,99
<b>5</b>	<b>TSCĐ hữu hình khác</b>	<b>101,54</b>	<b>18,05</b>	<b>17,77</b>
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>561,29</b>	<b>75,97</b>	<b>13,53</b>
1	Bản quyền, bằng sáng chế	146,13	0,00	0,00
2	Phần mềm máy tính	304,66	63,32	20,78
3	TSCĐ vô hình khác	110,50	12,65	11,45

Nguồn: BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn

## 11.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**Bảng 17: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	04/05/2016
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	597,17	662,23

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-04/05/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn

Ghi chú: Tài sản dở dang dài hạn tại ngày 31/12/2015 và 04/05/2016 là các khảo sát địa chất, chi phí lập bản vẽ và lập dự toán kinh phí cho dự án thi công xây dựng công trình Trụ sở làm việc của Công ty tại địa chỉ 476 đường Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Q.7, TP.HCM.

## 11.3 Hiện trạng sử dụng đất:

Tổng diện tích đất đai Công ty đang quản lý là 14.241,10 m<sup>2</sup>, cụ thể như sau:

**Bảng 18: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng**

Stt	Số GCNQSDĐ/ Hợp đồng	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất thuê/ sở hữu	Thời hạn thuê	Hiện trạng sử dụng
1	18/HĐ-PTQĐ- ĐTKT	132 Đào Duy Từ, P.6, Q.10	6.909,3	Thuê	12 tháng	Văn phòng
2	5689/HĐ- TNMT-QLSDD	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Q.7, Tp.HCM	1.738,7	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm	50 năm	Xây dựng Văn phòng
3	5642/QĐ- UBND	22 Kinh Dương Vương, P 13, Q.6. Tp.HCM	538,1	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm	50 năm	Xây dựng Văn phòng
4	29/12/HĐ-BAI và 03/12/PLHĐ- BAI	Cảng Phú Định	5055,0	Thuê	10 năm	Nhà xưởng, kho



Stt	Số GCNQSDĐ/ Hợp đồng	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất thuê/ số hữu	Thời hạn thuê	Hiện trạng sử dụng
<b>Tổng cộng</b>			<b>14.241,1</b>			

Nguồn: Công ty

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016(*)		Năm 2017	
		Kế hoạch	% so với 2015	Kế hoạch	% so với 2016
1	Vốn điều lệ	280.000,00	-	280.000,00	0,00
2	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	800.306,00	-	1.028.980,00	6,87
3	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	22.005,94	-	25.596,77	13,45
4	Lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	2,75	-	2,49	-
5	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	7,86	-	9,14	-
6	Cổ tức (%)	6,09	-	4,57	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm ngày 14/04/2016

Ghi chú:

- (\*): Chỉ tiêu năm 2016 tính cho 8 tháng cuối năm 2016 (từ tháng 5/2016 đến tháng 12/2016) của Công ty cổ phần.
- Năm 2015, Công ty vẫn đang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên. Các kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức chỉ so sánh ở giai đoạn Công ty cổ phần.

### ❖ Căn cứ để đạt kế hoạch trên

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn giai đoạn dự báo 2016-2017 được lập ra trên những căn cứ sau:

- Kết quả tổng hợp kế hoạch doanh thu, chi phí và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015.

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu: Trong năm 2015, do một số nhân tố khách quan và chủ quan tác động làm sụt giảm sản lượng vật liệu xây dựng (bê tông nhựa nóng) do Công ty sản xuất. Năm 2016, Công ty quyết tâm sẽ nâng sản lượng bê tông nhựa nóng đúng theo năng lực sản xuất thiết kế của 02 xí nghiệp. Do vậy, doanh thu năm 2016 sẽ tăng bất thường với tỷ lệ 12,38% so với năm 2015. Từ năm 2016-2017, doanh thu sẽ tăng trưởng bình thường với tỷ lệ dự kiến ở mức hợp lý khoảng 6,87%.
- Tổng chi phí: Kể từ năm 2015, có 02 chi phí tăng đột biến so với giai đoạn trước đó bao gồm:
  - Kể từ năm 2016, phát sinh khoảng phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh và gia tăng giá trị tài sản cố định khi xác định giá trị doanh nghiệp khoảng 9 tỷ đồng/năm, phân bổ trong 10 năm, dự kiến trung bình dự kiến khoảng 0,82%/doanh thu.
  - Tiền thuê đất tại trụ sở Công ty và Kho Phú Định tăng đột biến kể từ năm 2015 với mức tăng là 4,3 tỷ đồng/năm.

### 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

### 14. Chiến lược định hướng phát triển kinh doanh của Công ty

#### ❖ Định hướng phát triển

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn phấn đấu nâng cao năng lực quản lý và kiện toàn bộ máy tổ chức để đáp ứng cho sự phát triển của Công ty trước những thay đổi của thị trường.

Công ty đã và đang đa dạng hoá các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng như: sản xuất bê tông nhựa nóng, dây chuyền sản xuất nhũ tương nhựa, đầu tư xe máy thiết bị hiện đại ứng dụng các công nghệ mới trong thi công đặc biệt áp dụng công nghệ tái chế mặt đường tại chỗ bằng bitium bột và xi măng...

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương chính sách nhà nước và hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các khoản chi phúc lợi, chăm lo đời sống và thực hiện đúng chính sách chế độ đối với người lao động, đào tạo được đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong cơ chế thị trường.

#### ❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, với thế mạnh về kinh nghiệm và mối quan hệ với các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng, uy tín với khách hàng, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn sẽ tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực chính mà Công ty hoạt động trước khi cổ phần hóa. Cụ thể như sau:

- **Lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích:** Giữ vững thị trường khách hàng mục tiêu là các Chủ đầu tư thuộc Sở GTVT Tp.Hồ Chí Minh; Thâm nhập các lĩnh vực quản lý, bảo dưỡng cầu trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh; Mở rộng thị trường quản lý, bảo dưỡng trên các tuyến quốc lộ ngoài phạm vi Tp.Hồ Chí Minh.

- **Lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh:** Mở rộng hơn nữa thị trường khách hàng mục tiêu là các Chủ đầu tư thuộc Sở GTVT Tp.Hồ Chí Minh, Trung tâm chống ngập; Mở rộng thị trường thi công các tỉnh lân cận; Mở rộng lĩnh vực thi công thông qua việc tham gia thi công các công trình cầu, cây xanh, chiếu sáng, thủy lợi.
- **Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh VLXD:** Chủ động đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty; Giảm chi phí vật tư đầu vào, tăng sức cạnh tranh trên thị trường; Tối đa hóa chuỗi giá trị của công ty; Mở rộng sản xuất, kinh doanh VLXD: đá các loại, bê tông tươi, thép nhúng kẽm, ống cống đúc sẵn, cọc bê tông đúc sẵn, cừ bản bê tông dự ứng lực.
- **Lĩnh vực cho thuê xe máy, thiết bị thi công:** Chủ động tìm kiếm khách hàng để cho thuê xe máy, thiết bị thi công hoặc hợp tác thi công cơ giới nhằm khai thác hiệu quả lực lượng cơ giới của Công ty.

Ngoài ra, để tăng tính cạnh tranh sản phẩm của Công ty trên thị trường và hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty có các định hướng như sau:

- Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin khách hàng, khảo sát, nắm bắt tình hình thị trường, thị hiếu người tiêu dùng nhằm xác định được và lựa chọn khách hàng mục tiêu phù hợp, giúp cho việc đưa ra các quyết định đầu tư đúng đắn và khả thi;
- Có sự chuẩn bị đầy đủ về năng lực pháp lý để có thể có sự vận hành thông suốt trong quá trình hoạt động kinh doanh, tránh những tổn thất phát sinh do các rủi ro mang tính pháp lý, khi hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng mở rộng sang nhiều lĩnh vực, và thị trường bất động sản của Việt Nam ngày càng hội nhập hơn với sự tham gia của nhiều các đầu tư từ nhiều nước trên thế giới;
- Nắm bắt kịp thời thông tin thị trường và nhu cầu của người tiêu dùng, phân khúc thị trường để đưa ra sản phẩm đáp ứng kịp thời, có giá thành phù hợp và có tính cạnh tranh cao hơn nhằm tìm kiếm khách hàng;
- Thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty nhằm tăng cao tính cạnh tranh của Công ty đối với các công ty cùng ngành. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên rà soát, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh.

#### **15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch**

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn hiện đang nộp đơn khởi kiện Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Ngọc Hải (Giấy phép Đăng kí kinh doanh :0303487142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2004, thay đổi lần 2 ngày 18/06/2014) tại Tòa án nhân dân quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đơn khởi kiện, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn và ông Huỳnh Ngọc Hải đã kí kết hợp đồng hợp tác kinh doanh số 88A/HĐ-CTGTSG về việc cho Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Ngọc Hải thuê một phần mặt bằng để thực hiện hoạt động mua bán cát và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Cho đến nay, Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Ngọc Hải vẫn chưa thanh toán số tiền thuê còn nợ là 198.332.000 đồng cho Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Bảng 20: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>A. Hội đồng quản trị</b>			
1	Trần Minh Khiêm	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Hoàng Anh Giao	Thành viên	Thành viên điều hành
3	Trần Thanh Hưng	Thành viên	Thành viên không điều hành
4	Huỳnh Minh Anh	Thành viên	Thành viên không điều hành
<b>B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</b>			
1	Hoàng Anh Giao	Tổng giám đốc	
2	Nguyễn Hoàng Thái	Phó tổng giám đốc	
3	Võ Văn Sơn	Phó tổng giám đốc	
4	Võ Anh Tú	Phó tổng giám đốc	
5	Phan Thị Tú Trinh	Kế toán trưởng	
<b>C. Ban kiểm soát</b>			
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng BKS	
2	Hoàng Ngọc Hưng	Thành viên	

*Nguồn: Công ty*

### A - Hội đồng quản trị

#### 1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **Trần Minh Khiêm**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/5/1971
- Nơi sinh : Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022621116 cấp ngày: 12/02/2008 Tại: CA TPHCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Trung Mỹ Tây, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : B1/12 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác :
- Từ 08/1996 đến 12/ 2003 Công tác tại phòng Quản lý Đô thị huyện Bình Chánh
- Từ 12/2003 đến 06/2004 Phó Trưởng phòng Quản lý Đô thị quận Bình Tân
- Từ 06/2004 đến 06/2007 Quận Ủy viên , Trưởng phòng Quản lý Đô thị quận Bình Tân
- Từ 06/2007 đến 01/2009 Quận Ủy viên ,Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường quận Bình Tân
- Từ 01/2009 đến 11/2009 Quận Ủy viên , Giám đốc Ban Quản lý dự án Quận Bình Tân
- Từ 11/2009 đến 10/2013 Quận Ủy viên , Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân
- Từ 10/2013 đến 05/2016 Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn
- Từ 05/2016 đến nay Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại : Chủ tịch HĐQT  
tổ chức ĐKGD tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công : Không

ty

- Số cổ phần sở hữu : 1.900
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho phần vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM : 5.320.000 (tương ứng chiếm tỷ lệ 19% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

## 2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Hoàng Anh Giao**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/01/1971
- Nơi sinh : phường Ba Đình, thành phố Hà nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022103783 cấp ngày: 27/10/2007 Tại: CA TPHCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đắp Cầu, Huyện Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 60/48 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng, kỹ sư xây dựng cầu đường, Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác
  - Từ 02/1994 – 04/1995 Nhân viên Phòng Tài vụ Kế toán Thống kê thuộc Khu Quản lý Công Trình Giao Thông Công Chánh
  - Từ 04/1995 – 09/1996 Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật QLGT thuộc Khu Quản lý Công Trình Giao Thông Công Chánh
  - Từ 09/1996 – 03/1997 Nhân viên Kế toán Xí nghiệp Công Trình Giao Thông thuộc Khu Quản lý Công Trình Giao

- Từ 04/1997 – 12/1997 Thông Công Chánh  
Nhân viên Kế toán Phân Khu Quản Lý Cầu đường 6 thuộc Khu Quản lý Công Trình Giao Thông Công Chánh
  - Từ 01/1998 – 01/2000 Nhân viên Kế toán Xí nghiệp Quản lý Cầu đường 6 thuộc Công ty Quản lý Công Trình Giao Thông Sài Gòn
  - Từ 02/2000 – 02/2000 Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư Vật tư thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 03/2000 – 07/2003 Phó trưởng phòng Kế hoạch Vật tư thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 08/2003 – 04/2004 Quyền Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 05/2004 – 04/2008 Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 05/2008 – 05/2010 Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 05/2010 – 08/2010 Phó Giám đốc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 08/2010 – 05/2016 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 05/05/2016 đến nay Thành viên HĐQT
  - Từ 05/05/2016 – 30/08/2016 Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 01/09/2016 đến nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 2.100

- Số cổ phần đại diện sở hữu cho phần vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM : 4.200.000 (Tương ứng chiếm tỷ lệ 15% Vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

### 3. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Trần Thanh Hưng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1982
- Nơi sinh : Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 321078485 cấp ngày:31/5/2007 Tại: Bến Tre
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : 107/H2 Lê Văn Thọ, P9, Q. Gò Vấp, HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác
  - Từ 2004 - 2005 : Nhân viên Phòng Kế hoạch - Công ty Quản lý CTGT Sài Gòn.
  - Từ 2005 - 2009 : Nhân viên XN Công trình 7 - Công ty Quản lý CTGT Sài Gòn.
  - Từ 2009 - 2012 : Nhân viên XN Sản xuất Bê tông nhựa nóng - Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sài Gòn
  - Từ 2012 – 05/2016 : Phó Giám đốc XN Sản xuất Bê tông nh ựa nóng Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sài Gòn
  - Từ 05/05/2016 - nay : Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc XN Sản xuất Bê tông nhựa nóng Công ty Cổ phần Công trình



- Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
  - Số cổ phần sở hữu : 501.100
  - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

#### **4. Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : **Huỳnh Minh Anh**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/01/1973
- Nơi sinh : Tp.HCM.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 025111427 cấp ngày: 17/4/2009 Tại: CA Tp.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : B11-3 Chung cư Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Pháp) - Thạc sĩ Kinh tế (Đại học Auvergne – Trung Tâm nghiên cứu

Kinh tế tài chính ngân hàng)

- Quá trình công tác
  - Từ 1995-2002 : Chuyên viên kế hoạch, chuyên viên giá cước tiếp thị phòng Kế hoạch kinh doanh , Phó Giám đốc Trung tâm Tin học - Bru điện Quảng Nam Đà Nẵng
  - Từ 2002 - 2007 : Chuyên viên Lao động – Tiền lương phòng Nhân chính, Phó trưởng phòng Nhân chính, Trưởng phòng Nhân chính, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải phía Nam (nay là Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế GTVT phía Nam)
  - Từ 2007 - 2010 : Hoạt động tư vấn, đầu tư kinh doanh bất động sản, chứng khoán – Hoạt động kinh tế gia đình
  - Từ 7/2010 - nay : Chuyên viên nhân sự Phòng Quản trị nguồn nhân lực, Phó Trưởng phòng Quản trị nguồn nhân lực, Trưởng phòng Quản trị nguồn nhân lực – Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh
  - Từ 05/05/2016 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng phòng Quản trị nguồn nhân lực – Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho phần vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM : 4.200.000 (tương ứng chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

## **B - Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

### **1. Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên : **Hoàng Anh Giao**

*Lý lịch đã được trình bày ở mục A.2*

### **2. Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên : **Nguyễn Hoàng Thái**

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 26/5/1962

- Nơi sinh : Tỉnh Bình Thuận

- Quốc tịch : Việt Nam

- Số CMND : 020593437 cấp ngày: 10/10/2010 Tại: CA  
TPHCM

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Tỉnh Phú Yên

- Địa chỉ thường trú : 18 đường 52 Cư xá Lữ Gia, phường 15, Quận  
11, Tp.HCM

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường

- Quá trình công tác :

➤ Từ 1984 - 1987 : Cán bộ kỹ thuật, Ban Quản lý Công trình

➤ Từ 1988 – 1994 : Cán bộ kỹ thuật, Đội công trình giao thông quận  
11

➤ Từ 1994 – 1995 : Cán bộ kỹ thuật, Ban Quản lý dự án quận 11

➤ Từ 1995 – 2001 : Phó Giám đốc, Ban Quản lý dự án quận 11

➤ Từ 2001 – 2007 : Giám đốc, Ban Quản lý dự án quận 11

➤ Từ 02/2008 – 11/2015 : Phó Chủ tịch UBND quận 11

➤ Từ 25/11/2015 - 05/05/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình

Giao thông Sài Gòn

- Từ 05/2016 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 5.000
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

**3. Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên : **Võ Văn Sơn**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/12/1973
- Nơi sinh : Phan Rang, Ninh Thuận
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024528792 cấp ngày: 23/3/2006 Tại: CA TPHCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đức Hiệp, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 133/35 Văn Thân, phường 8, quận 6, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác :
  - Từ 09/1996 – 05/2000 : Nhân viên Phòng Kỹ thuật thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn.
  - Từ 06/2000 – 08/2000 : Nhân viên Xí nghiệp Cầu 1 trực thuộc Công ty Quản lý Công trình Cầu phà TP.
  - Từ 08/2000 – 06/2001 : Nhân viên Phòng Kỹ thuật thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn.
  - Từ 07/2001 – 02/2004 : Phó trưởng Phòng Kỹ thuật – Quản lý giao thông thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 03/2004 – 03/2004 : Đội trưởng Đội công trình giao thông 2 trực thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 04/2004 – 05/2013 : Giám đốc Xí nghiệp Quản lý đường bộ 2 trực thuộc Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn (nay là Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn).
  - Từ 06/2013 – 05/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn.
  - Từ 06/2010 – 04/05/2016 : Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn
  - Từ 05/2016 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Số cổ phần sở hữu : 101.900
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

#### **4. Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên : **Võ Anh Tú**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/9/1975
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 023252663 cấp ngày: 22/5/2010 Tại: CA TPHCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 751/38G Hồng Bàng, phường 6, Q.6, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác :
  - Từ 5/1998 – 3/2003 : Kỹ thuật viên xí nghiệp Đường bộ 3 – Công ty QLCTGTSG
  - Từ 3/2013 - 8/2003 : Nhân viên phòng KHĐTVT – Công ty QLCTGTSG
  - Từ 8/2003 – 8/2010 : Phó phòng KHĐTVT – Công ty QLCTGTSG
  - Từ 9/2010 – 6/2012 : Trưởng phòng KHĐTVT – Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sài Gòn
  - Từ 7/2013 – 04/05/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sài Gòn

- Từ 05/05/2016 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 21.700
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

#### **5. Kế toán trưởng**

- Họ và tên : **Phan Thị Tú Trinh**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07/11/1974
- Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022820457 cấp ngày: 23/02/2005 Tại: CA TPHCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
- 
- Quá trình công tác :
  - Từ 12/1998 – 03/1999 : Nhân viên Kế toán Bến phà Thủ Thiêm

- Từ 04/1999 – 03/2004 : Nhân viên kế toán xí nghiệp 2 – Công ty Quản lý công trình giao thông Sài Gòn
- Từ 04/2004 – 07/2008 : Nhân viên phòng kế toán – Công ty Quản lý công trình giao thông Sài Gòn
- Từ 08/2008 – 2014 : Phó Trưởng phòng Tài vụ kế toán thống kê – Công ty TNHH MTV công trình giao thông Sài Gòn
- Từ 02/2014 – 04/05/2016 : Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài vụ kế toán thống kê – Công ty TNHH MTV công trình giao thông Sài Gòn
- Từ 05/5/2016 - nay : Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài vụ kế toán thống kê – Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Kế Toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 8.600
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

## **C - Ban kiểm soát**

### **1. Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **Nguyễn Minh Đức**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/7/1967
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 021839898 cấp ngày:24/01/2008 Tại: Tp.HCM



- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 442/13 Lê Quang Định, P11, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế -Tài chính -Ngân hàng
- Quá trình công tác :
  - Từ 1988 - 1991 : Nhân viên kế toán Công ty Thương mại Tổng hợp Tp.HCM
  - Từ 1991 - 1993 : Nhân viên kế toán Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp và Đầu tư Tp.HCM
  - Từ 1993 - 1996 : Nhân viên kế toán Công ty Liên doanh khai thác kinh doanh Khu chế xuất Sài Gòn – Linh Trung
  - Từ 1996 - 2000 : Nhân viên kế toán Khu chế xuất Sài Gòn nay là Công ty TNHH MTV Phát triển Khu công nghiệp Sài Gòn
  - Từ 2000-2012 : Kế toán trưởng, trợ lý TGD Khu chế xuất Sài Gòn
  - Từ 2013-2014 : Chuyên viên phòng Tài chính Ban QL Đường sắt đô thị.
  - Từ 2014-2015 : Phó trưởng phòng TV-KTTK Cty TNHH MTV CTGT Sài Gòn.
  - Từ 2015 – 04/05/2016 : Phó trưởng phòng KH-ĐT-VT Công ty TNHH MTV Công Trình Giao thông Sài Gòn.
  - Từ 05/5/2016 - nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công Trình Giao thông Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 4.400
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

## **2. Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : Hoàng Ngọc Hưng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/01/1980
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 025098113 cấp ngày: 30/12/2008 Tại: CA Tp.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 467/49 Lê Đức Thọ, phường 16, Q. Gò Vấp, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
  - Từ 2004 -2007 : Chuyên viên Phòng tư vấn Tài chính DN – Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt – CN Tp.HCM
  - Từ 2007 - 2013 : Phó trưởng phòng tư vấn Tài chính DN – Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt – CN Tp.HCM
  - Từ 2013 - nay : Chuyên viên phòng Quản lý kinh doanh vốn – HFIC
  - Từ 05/5/2016 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần

## Công Trình Giao thông Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên phòng Quản lý kinh doanh vốn – Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.HCM
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

### **D - Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Điều lệ Công ty được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Công Trình Giao thông Sài Gòn ngày 14/04/2016 đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và Thông tư 121/2012/TT-BTC về quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2013.

Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 12/07/2016 của CTCP Công trình Giao thông Sài Gòn, Hội đồng quản trị đã thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 kiểm soát viên theo đơn từ nhiệm của cá nhân. Do đó số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty là 04 người, số lượng thành viên Ban kiểm soát còn lại 02 người, chưa phù hợp với yêu cầu trong Điều lệ Công ty.

Ngoài ra, hiện nay tiêu chuẩn thành viên ban kiểm soát của Công ty chưa có kinh nghiệm là kiểm toán viên hoặc kế toán viên theo đúng quy định.

Công ty cam kết sẽ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất và kiện toàn lại Ban kiểm soát theo đúng quy định.

### **Bộ máy quản lý:**

Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo. Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức Bộ máy quản lý với cơ cấu chức năng của từng phòng ban gọn nhẹ.

### **Nguồn nhân lực:**

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương

cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ của Công ty cổ phần.

TP. HCM, ngày 29 tháng 09 năm 2016

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam

GIÁM ĐỐC CN TPHCM



*Tống Minh Tuấn*

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Hoàng Anh Giao*

